

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 30-6-2020  
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nông Bích Vân

Bà Triệu Thanh Thủy

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thúy Huyền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2020/TLST - HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc "Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tô Thị C, sinh năm 1993; cư trú tại: Thôn N, thị trấn D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vi Văn K, sinh năm 1990; cư trú tại: Thôn N, thị trấn D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 07-5-2020, bản khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Tô Thị C trình bày:*

Chị Tô Thị C và anh Vi Văn K quen biết nhau, tự nguyện tìm hiểu, việc kết hôn giữa hai người là trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 02-8-2018. Sau thời gian chung sống đến tháng 7-2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không hiểu nhau, thường xuyên cãi cọ, bất đồng quan điểm và chị Tô Thị C đã

bỏ đi làm Công ty tại G, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, cả hai không còn quan tâm đến nhau, việc mâu thuẫn đã được hai bên gia đình động viên hàn gắn tình cảm nhưng không cải thiện được. Nay chị Tô Thị C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên viết đơn xin ly hôn. Tại phiên tòa chị Tô Thị C vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vi Văn K.

Về con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về phía bị đơn anh Vi Văn K vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 11-6-2020 và quá trình hòa giải, bị đơn anh Vi Văn K trình bày:* Anh và chị Tô Thị C không được tự do tìm hiểu nhau, do mọi người mai mối, nhưng anh cũng nhất trí kết hôn với chị Tô Thị C, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 02 - 8 - 2018. Sau khi kết hôn hai vợ chồng không có mâu thuẫn, cãi chửi nhau bao giờ. Tuy nhiên do chị Tô Thị C uống thuốc tránh thai nên không có con chung được với nhau, anh đã khuyên bảo chị Tô Thị C ngừng uống thuốc để hai vợ chồng sinh con nhưng chị Tô Thị C vẫn cương quyết nói chưa muốn có con chung nên vẫn uống thuốc tránh thai. Đến tháng 7-2019 do buồn vì chị Tô Thị C không muốn có con chung với nhau. Anh đã có quan hệ với người khác để chị Tô Thị C suy nghĩ lại mà không uống thuốc tránh thai nữa. Nhưng chị Tô Thị C vẫn nói chưa muốn có con chung với anh. Anh và chị Tô Thị C đã ly thân từ tháng 7 - 2019, khi anh có người phụ nữ khác đến nay. Anh cũng xác định tình cảm vợ chồng với chị Tô Thị C không còn nữa. Anh và chị Tô Thị C chưa được ai hàn gắn, hòa giải để vợ chồng cải thiện tình cảm với nhau. Anh không nhất trí ly hôn với chị Tô Thị C, nguyện vọng quay về đoàn tụ vì anh cho rằng dù tình cảm vợ chồng không còn nhưng đã lấy nhau thì phải có trách nhiệm với nhau trong cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Vi Văn K cũng xác nhận không có.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng thành phần theo quyết định đưa vụ án ra xét xử, thủ tục phiên tòa được thực hiện đúng, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án các đương sự đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; tại phiên tòa triệu tập họp lệ lần đầu, nguyên đơn vắng mặt không có lý do, bị đơn có mặt; tại phiên tòa triệu tập họp lệ lần hai, bị

đơn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có mặt. Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và xét xử đảm bảo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Tô Thị C và anh Vi Văn K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 02-8-2018, vì vậy xác định hôn nhân là hợp pháp, trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, ly thân tháng 7-2019 đến nay. Anh Vi Văn K cũng xác định tình cảm không còn, anh chưa có biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Tô Thị C và anh Vi Văn K là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy việc chị Tô Thị C xin ly hôn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Chị Tô Thị C phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Phiên tòa lần thứ nhất, nguyên đơn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Đây là phiên tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là "ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Vi Văn K, cư trú tại N, thị trấn D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo nguyên đơn chị Tô Thị C xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không hiểu nhau, thường xuyên cãi cọ, bất đồng quan điểm và bị đơn anh Vi Văn K cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn cãi chửi nhau nhưng thừa nhận anh đã có quan hệ với người phụ nữ khác, đề nghị đoàn tụ vì đã kết hôn thì phải có trách nhiệm với nhau; chị Tô Thị C và anh Vi Văn K đều xác nhận đã sống ly thân từ tháng 7-2019 đến nay. Chị Tô Thị C và anh Vi Văn K đã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, anh Vi Văn K mong muốn về đoàn tụ nhưng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử

không xem xét giải quyết.

[5] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Tô Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tô Thị C được ly hôn với anh Vi Văn K.

*(Giấy chứng nhận kết hôn số 47, đăng ký ngày 02-8-2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn)*

2. Về án phí: Chị Tô Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Tô Thị C đã nộp đủ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/05732 ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Tô Thị C được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, anh Vi Văn K được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND thị trấn D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tuyết Mai**